

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 21 đến 30/6/2026)

1. Lưu vực sông Hồng

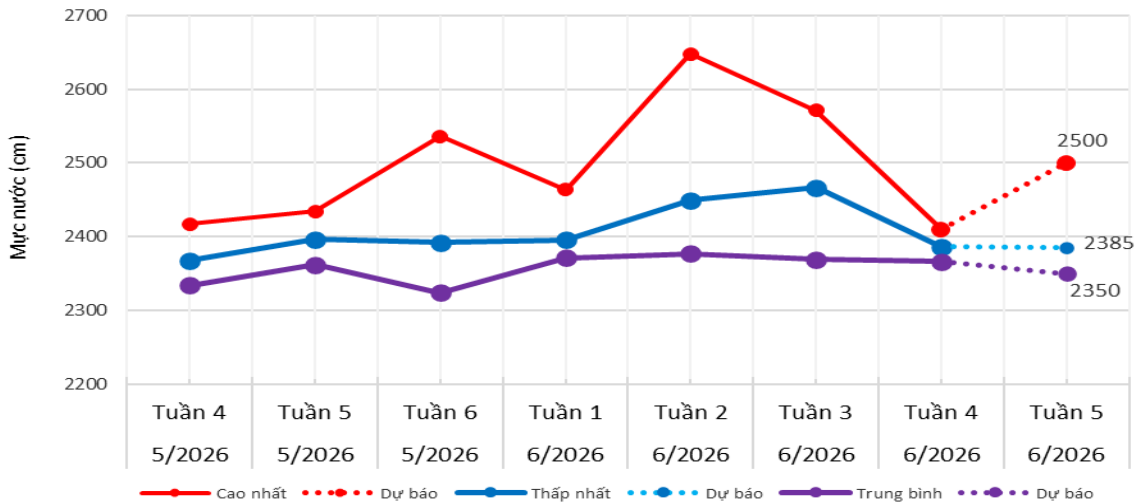
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ biến đổi chậm với xu thế xuống.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang và Vụ Quang có dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và ảnh hưởng của thủy triều.

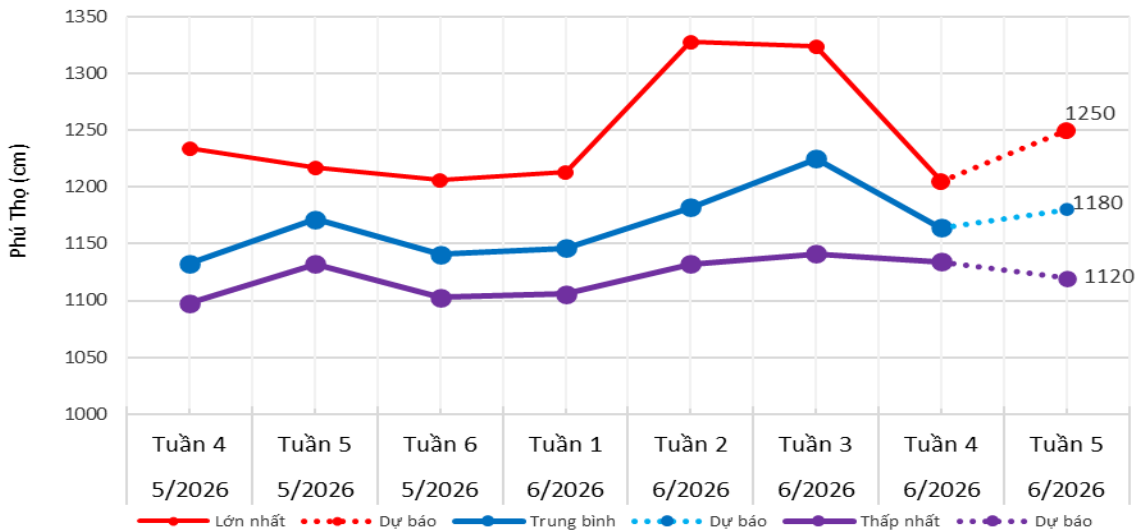
b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ có khả năng lên trong hai ngày cuối do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

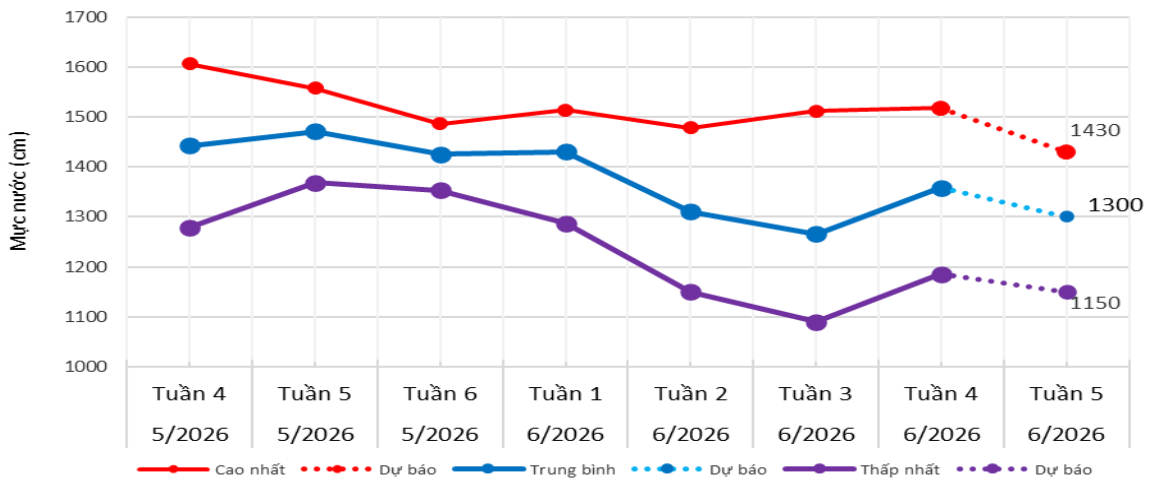
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)



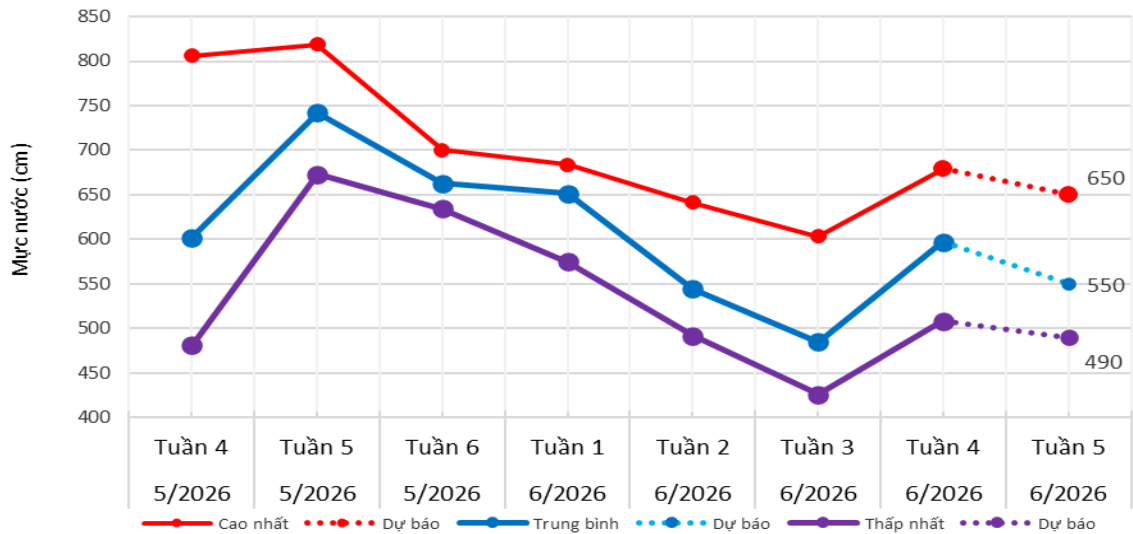
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)



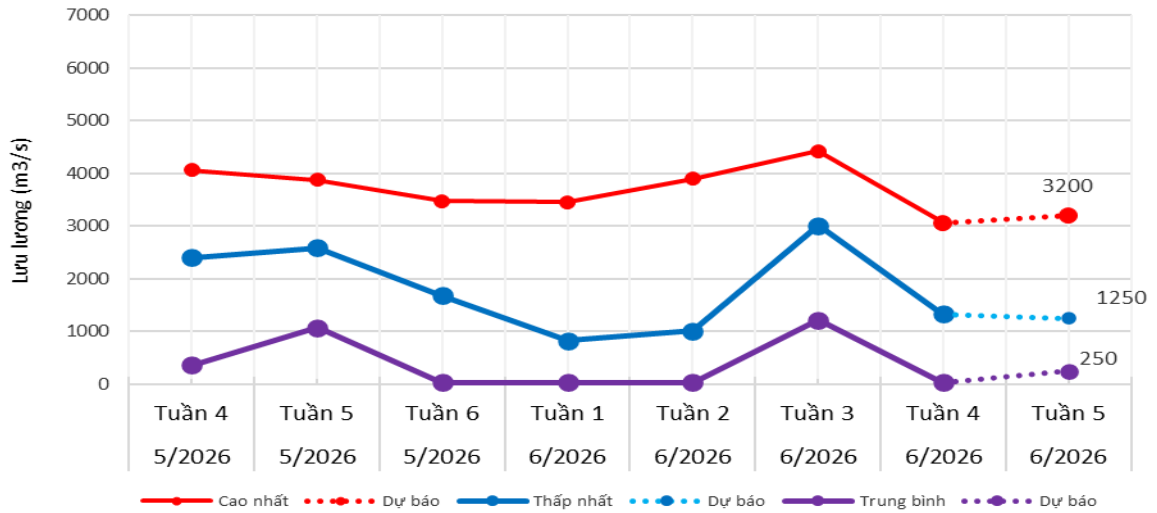
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYẾN QUANG (SÔNG LÔ)



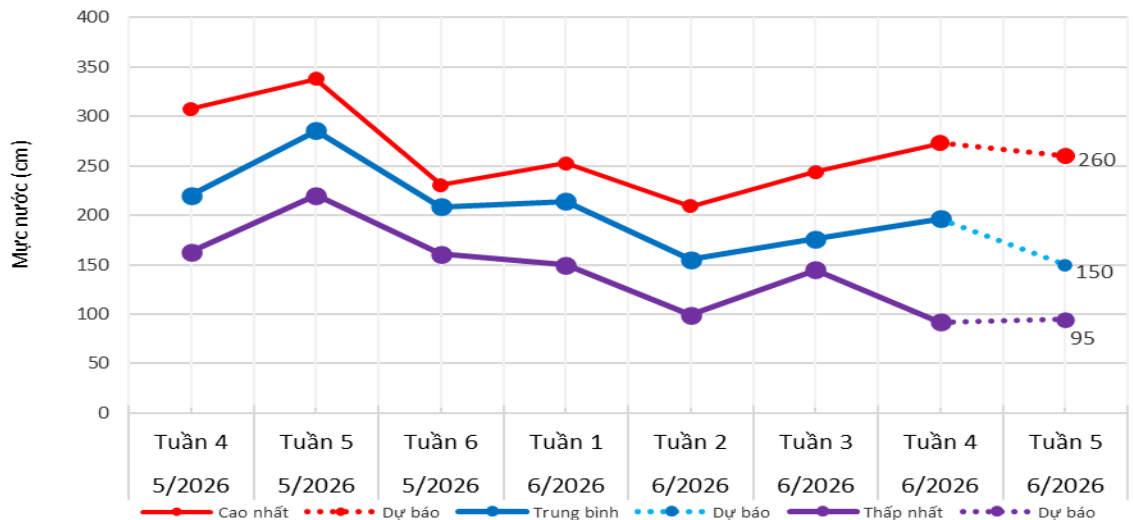
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN ĐẾN HỒ HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



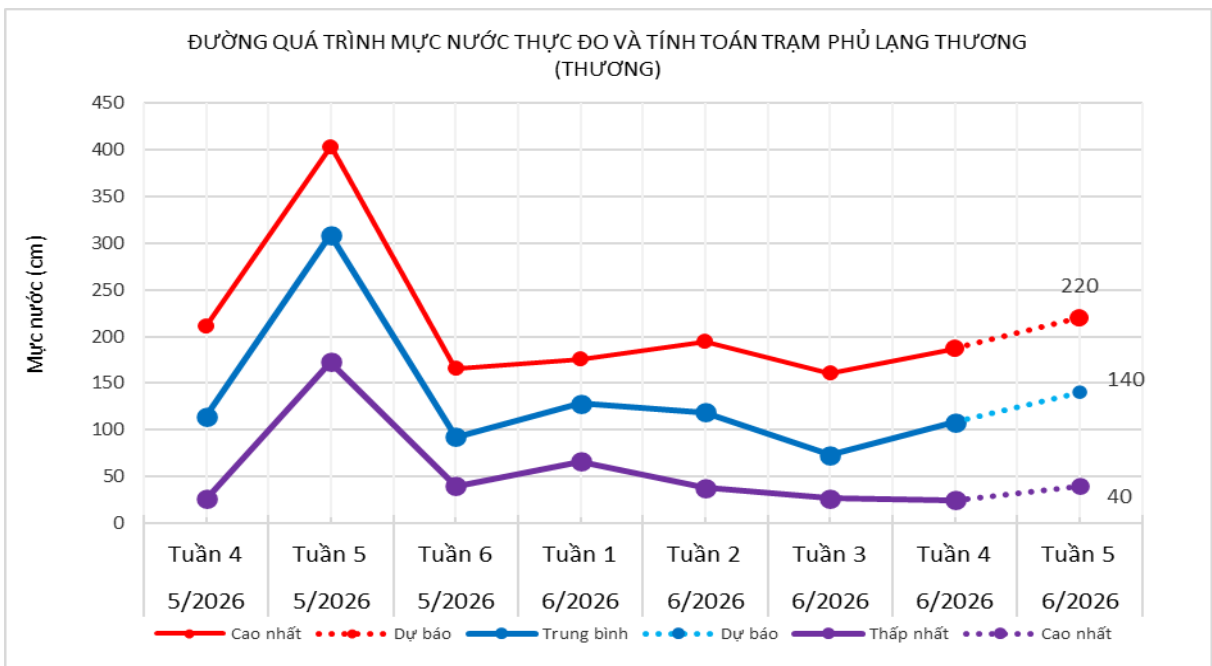
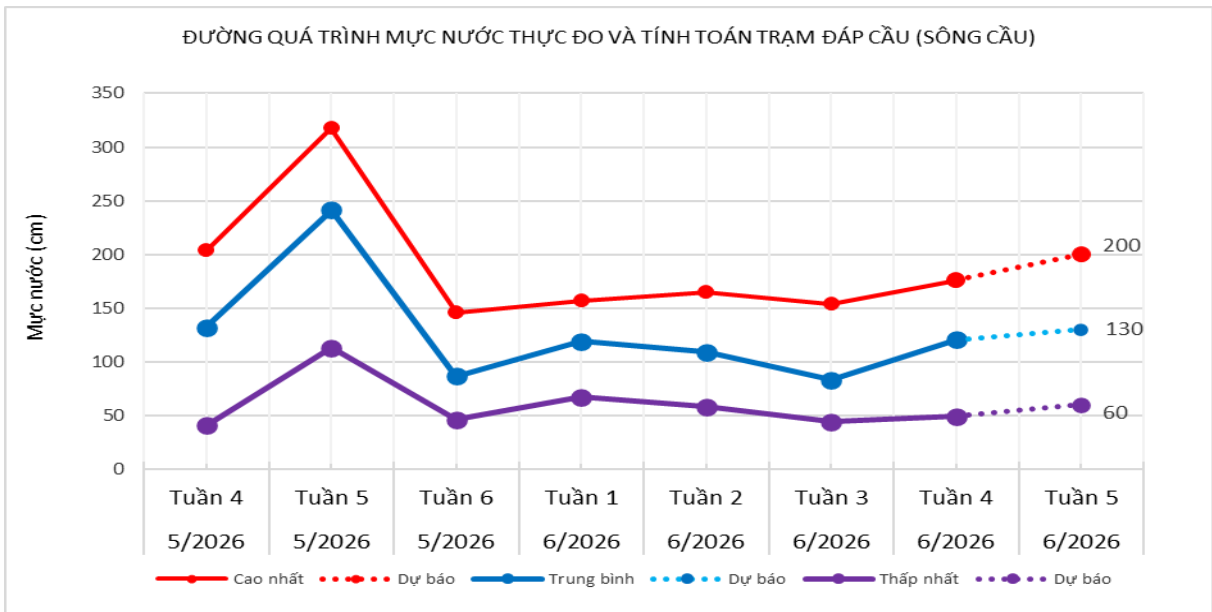
2. Lưu vực sông Thái Bình

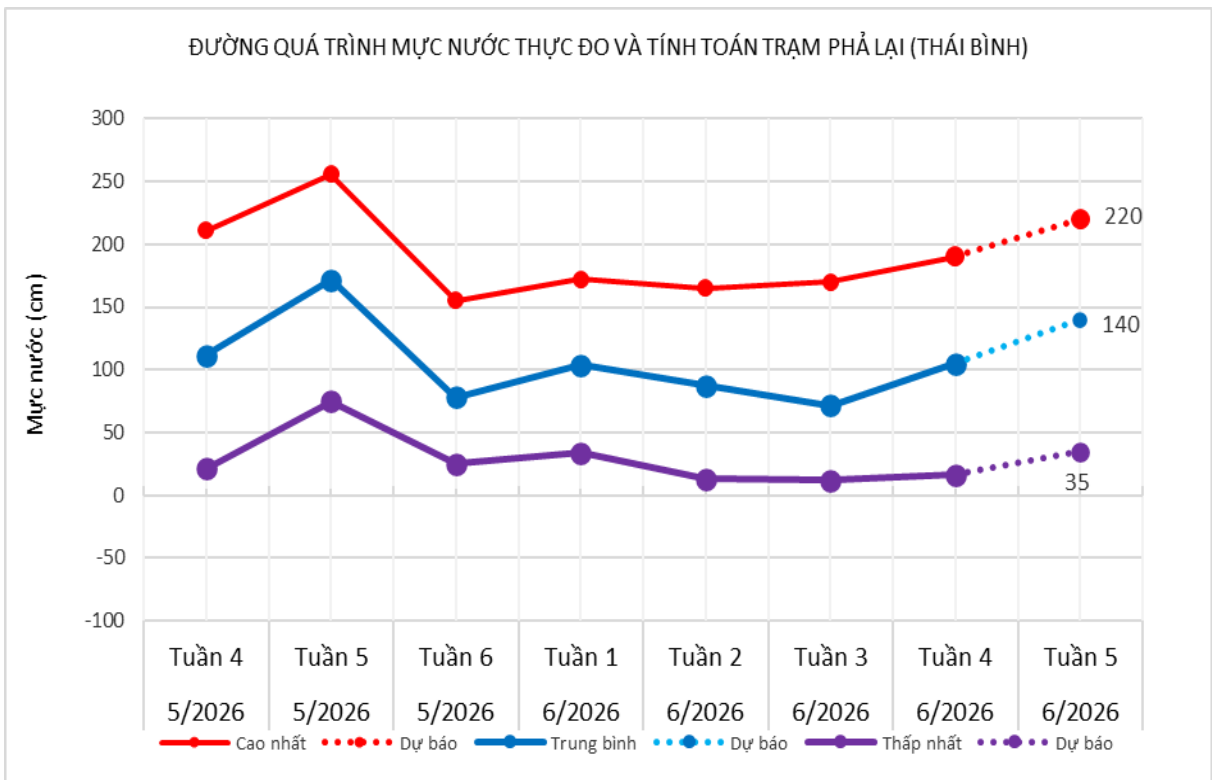
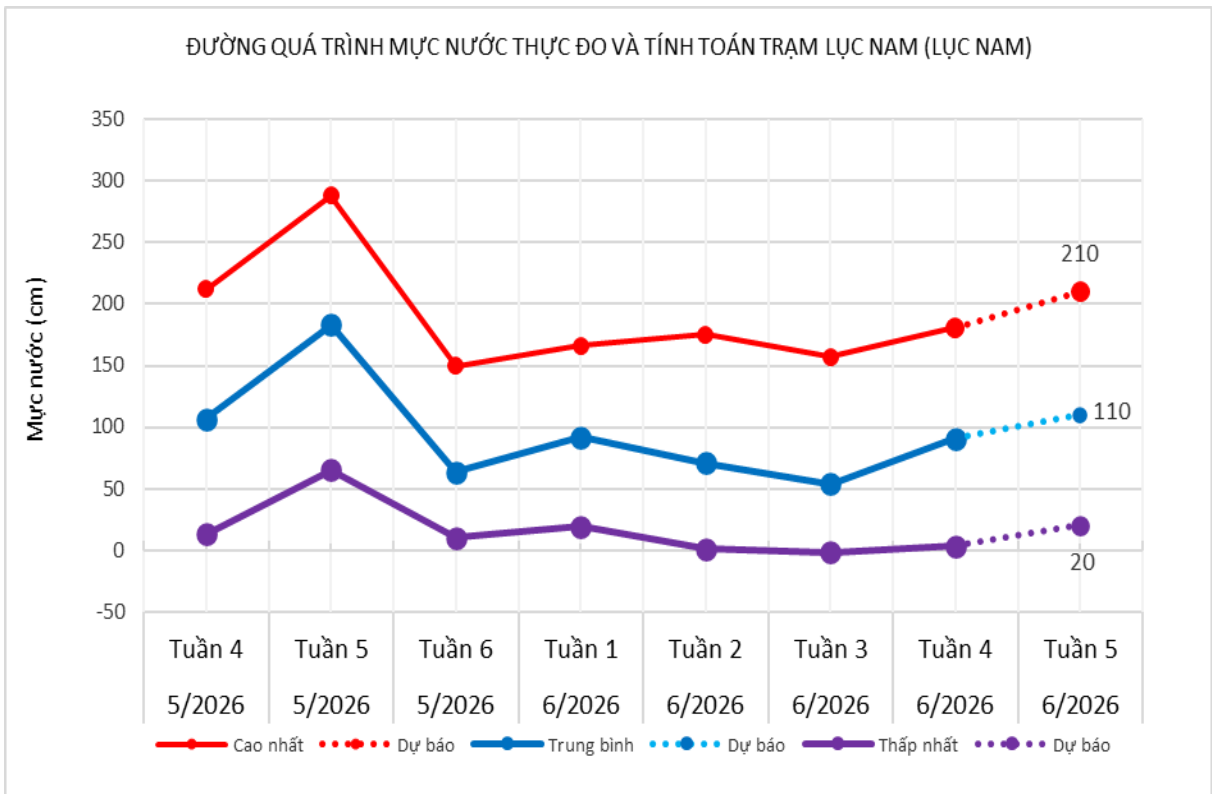
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu các sông thuộc hệ thống sông Thái Bình khả năng có 1 đợt dao động, ở hạ lưu dao động theo ảnh hưởng của tuyến trên và thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

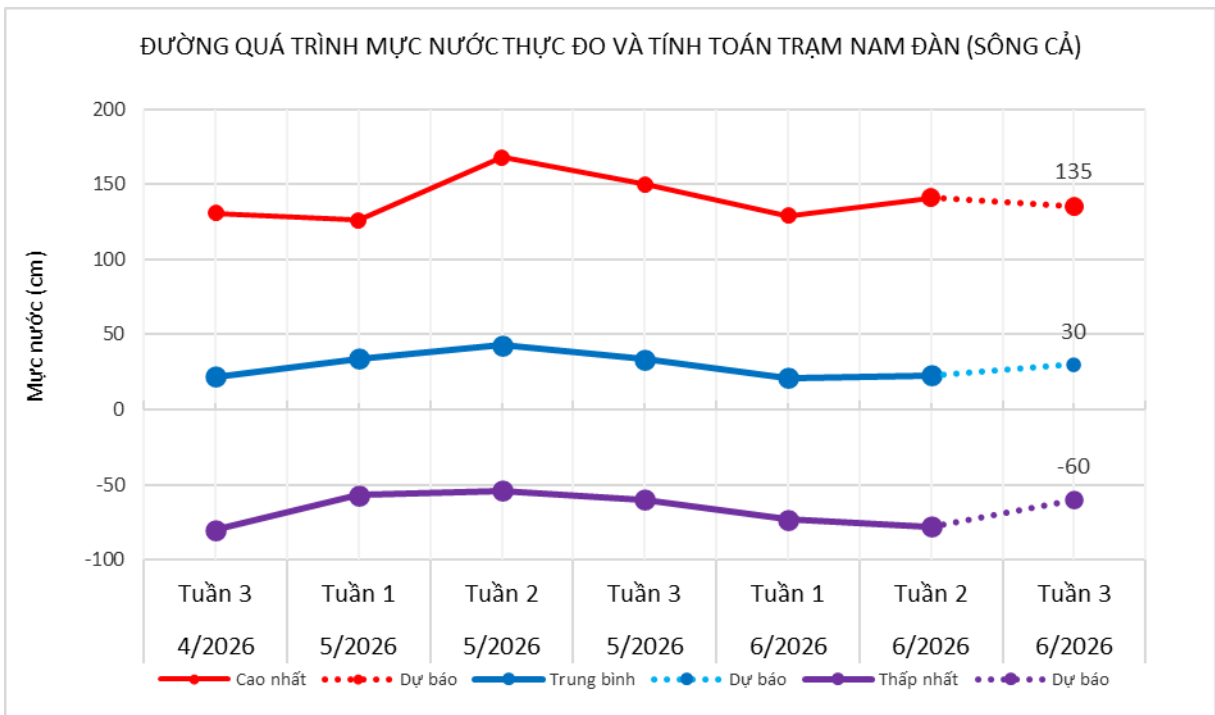
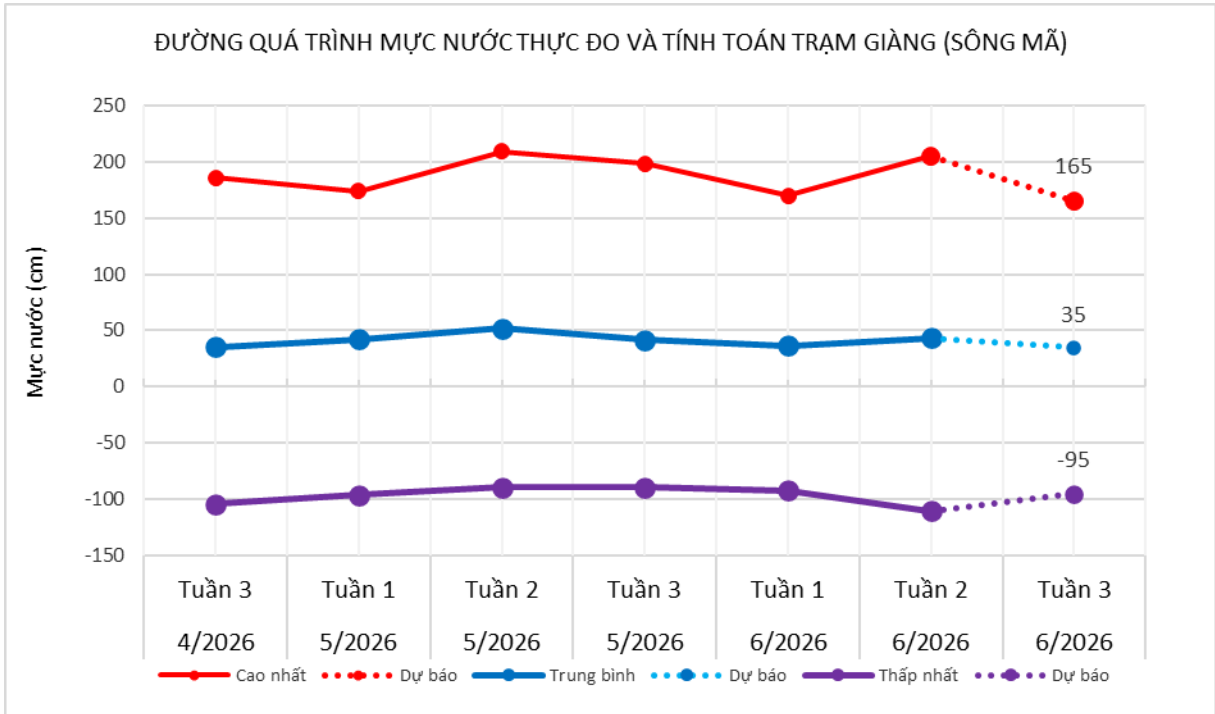
Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, mực nước thượng lưu các sông biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước trên các sông biến đổi chậm.

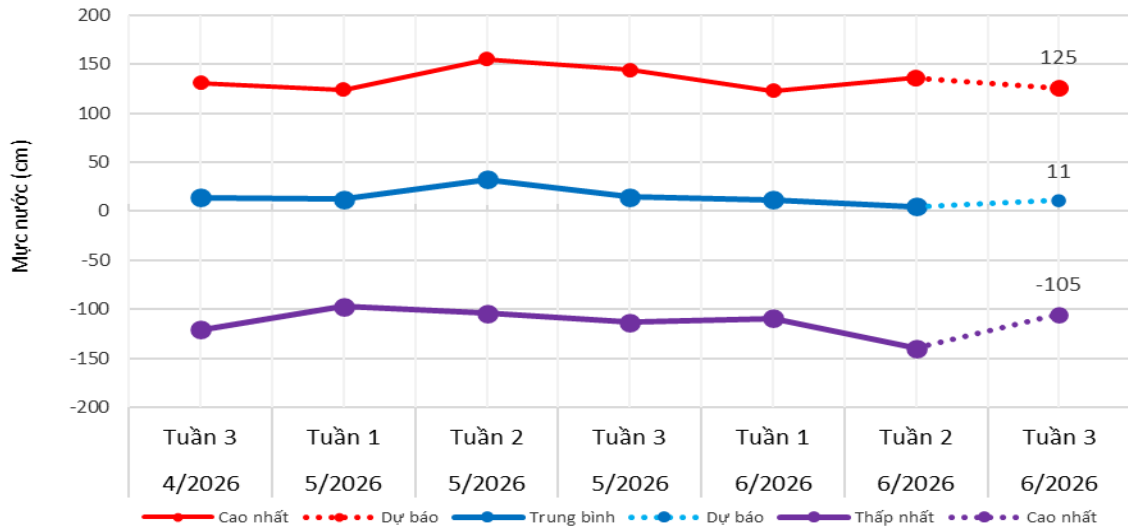
b. Dự báo, cảnh báo

Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong những ngày tới, thượng lưu các sông biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

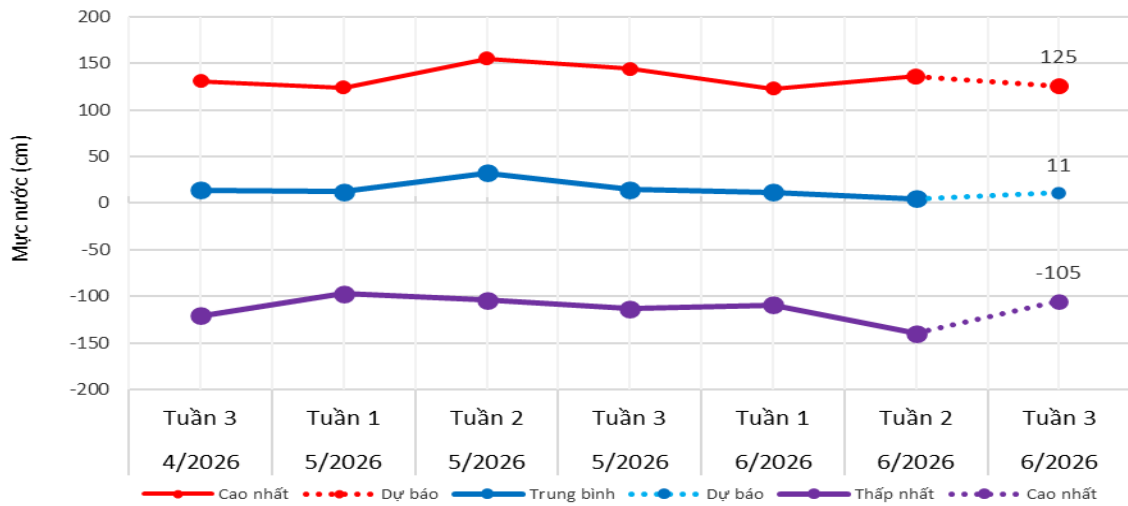
Các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm.



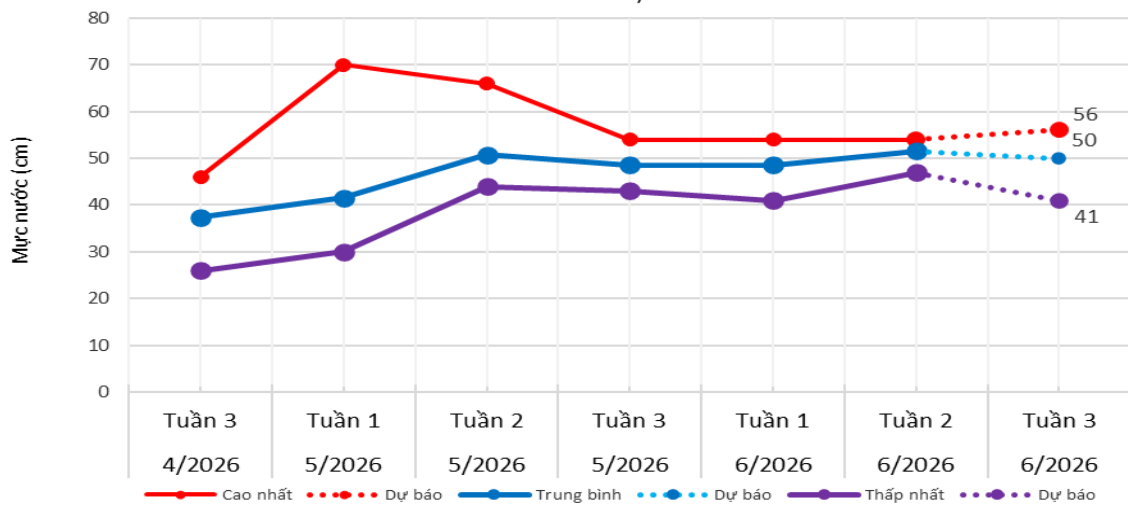
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẨM (SÔNG LA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

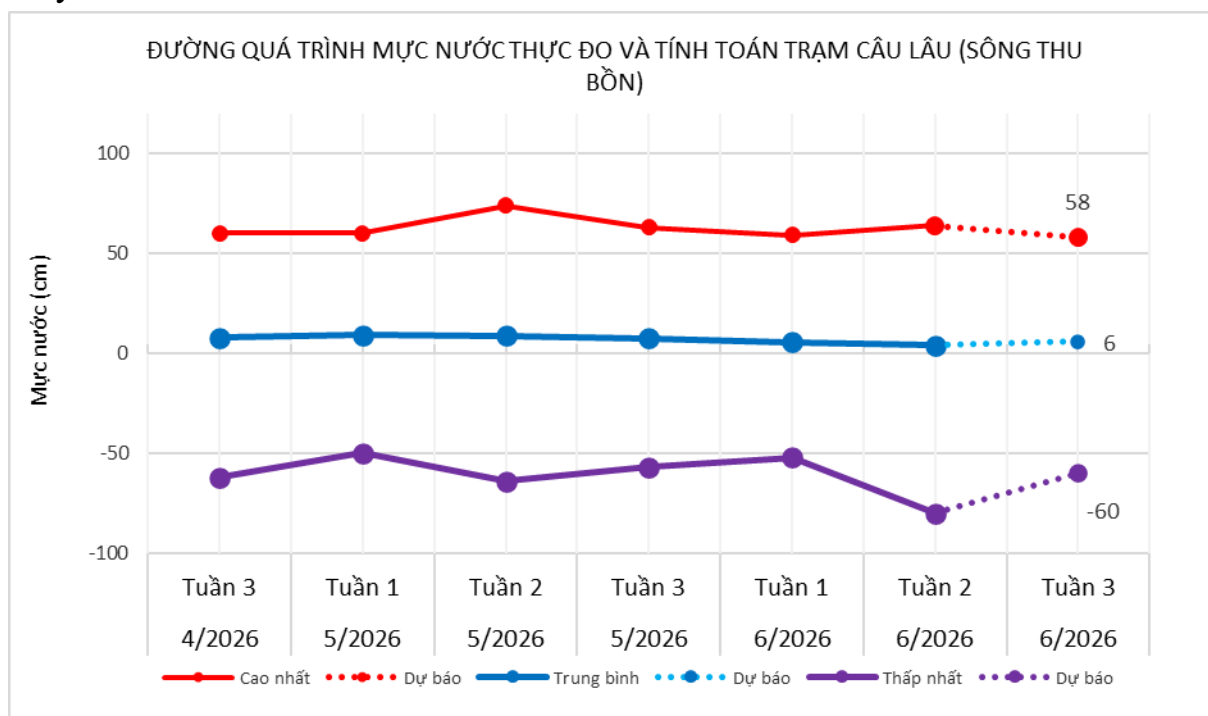
Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mực nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

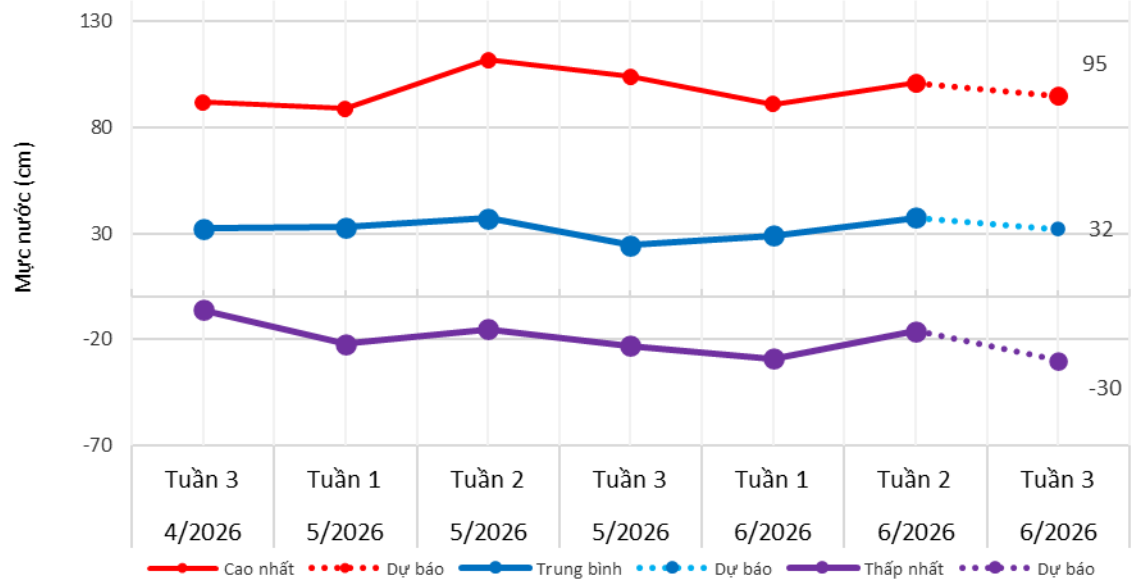
b. Dự báo, cảnh báo

Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mực nước trung, thượng lưu các sông biến đổi chậm, hạ lưu các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

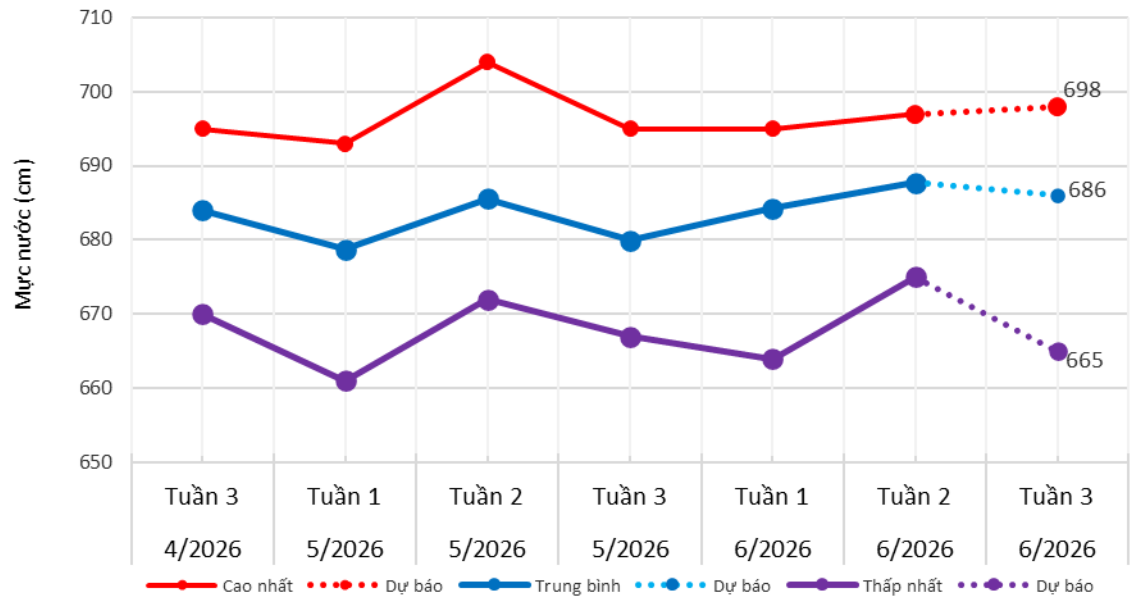
Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

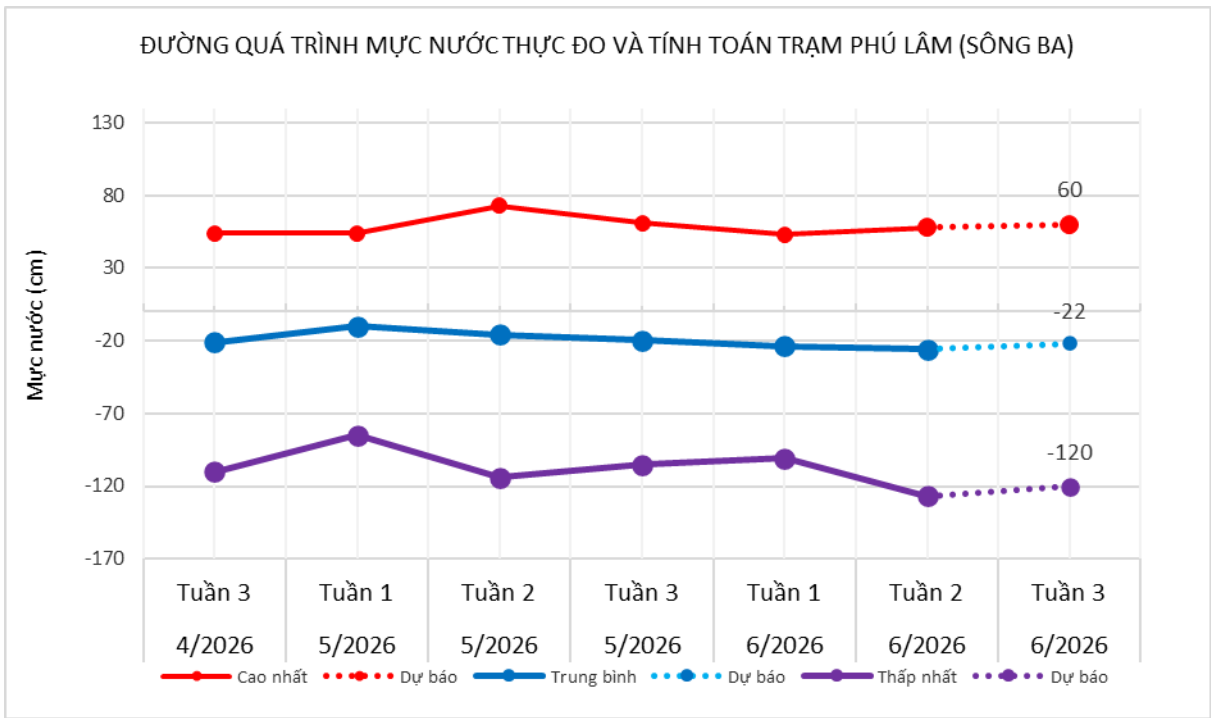


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM THANH HÒA (SÔNG KÔN)





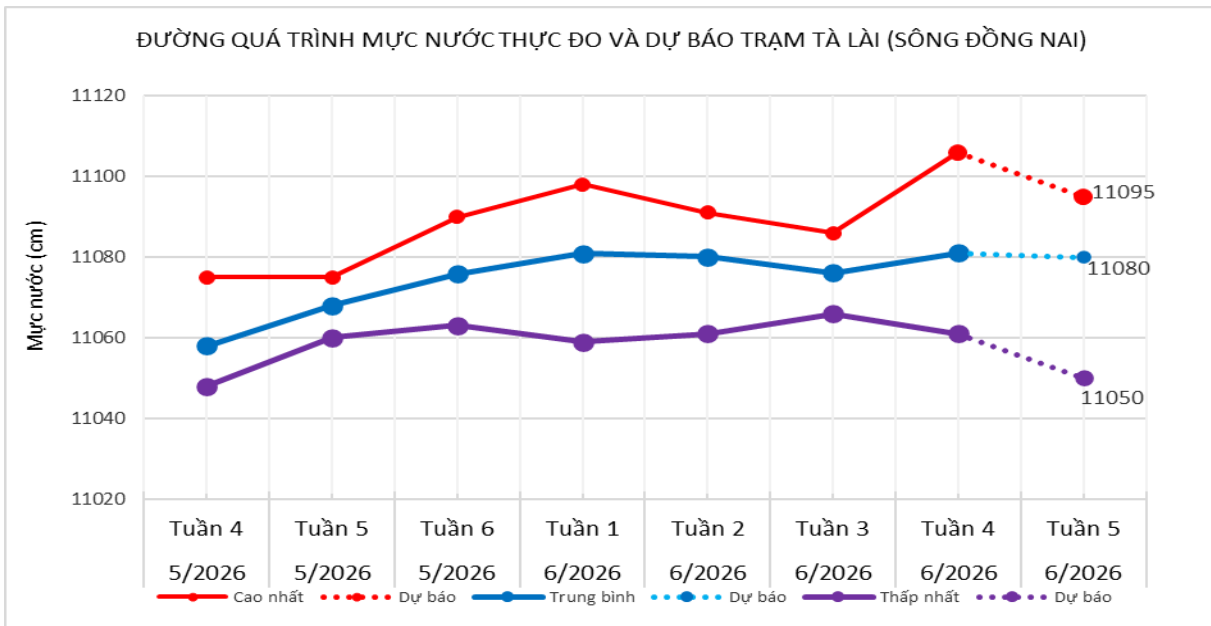
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

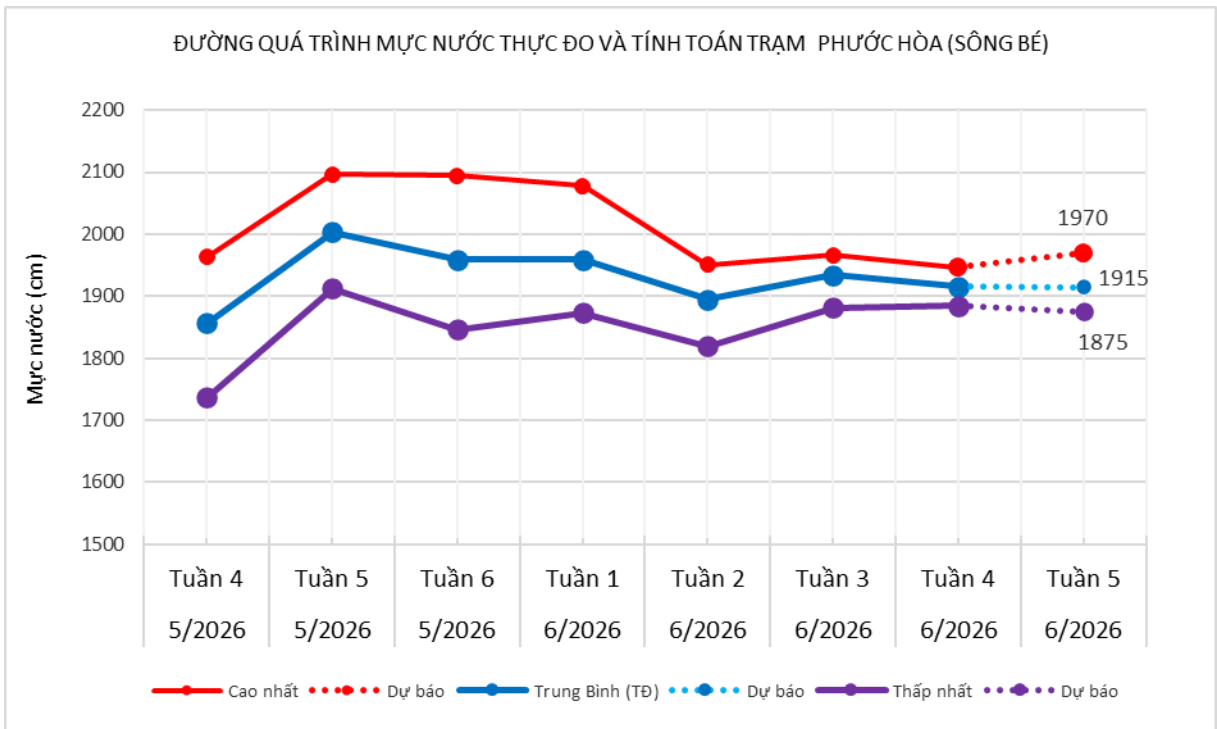
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai biến tại trạm Tà Lài tiếp tục đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết thủy điện thượng lưu.





6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.

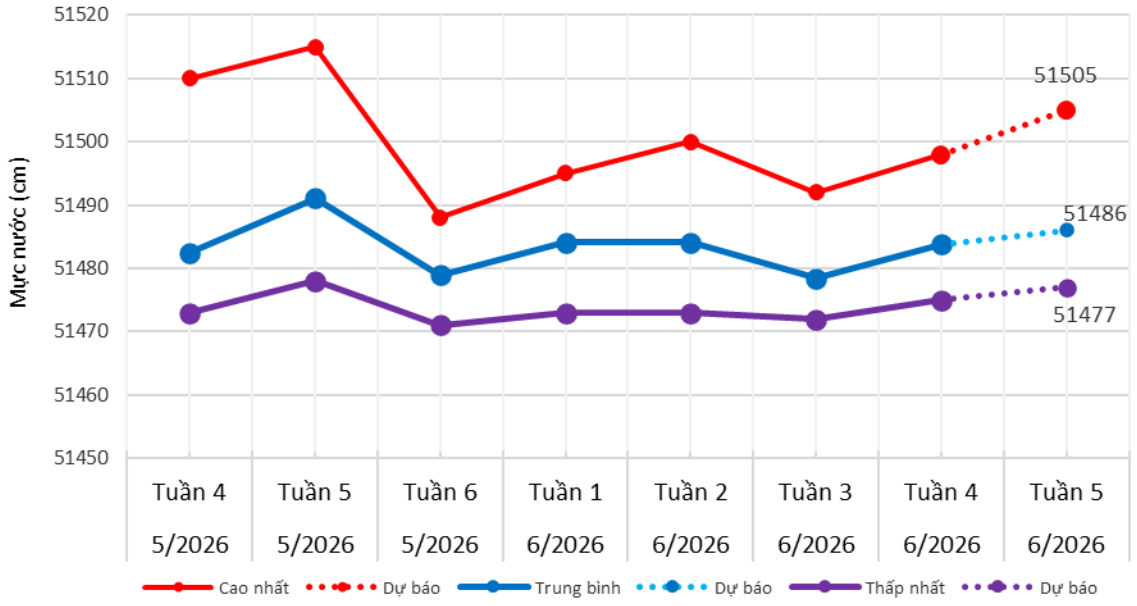
- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,39m (ngày 16/6), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,61m (ngày 16/6).

b. Dự báo, cảnh báo

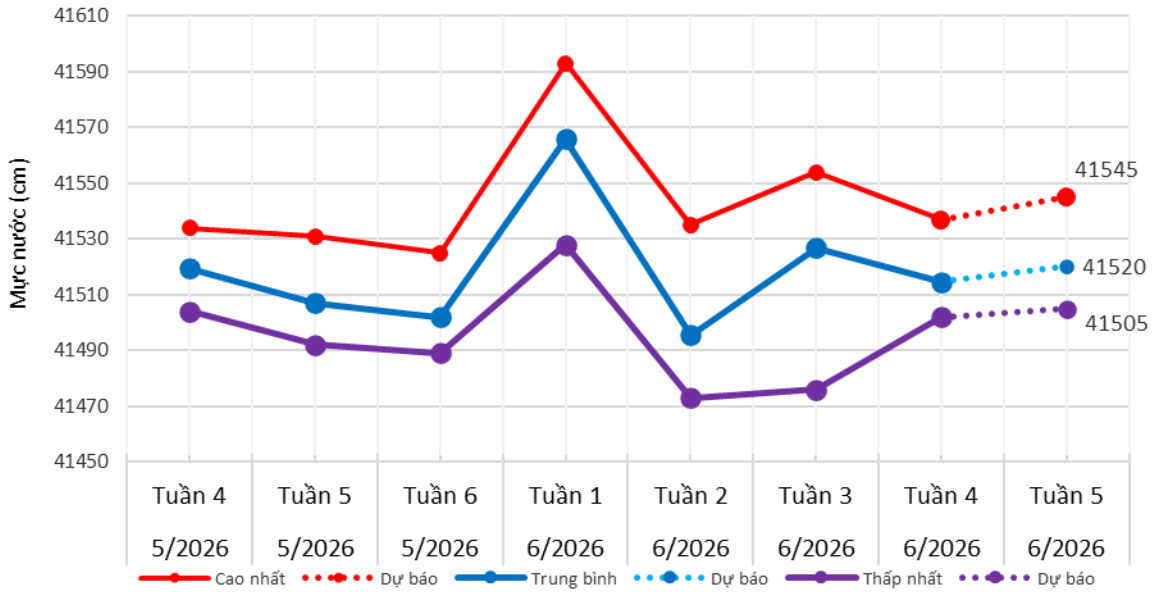
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đăkbla tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.

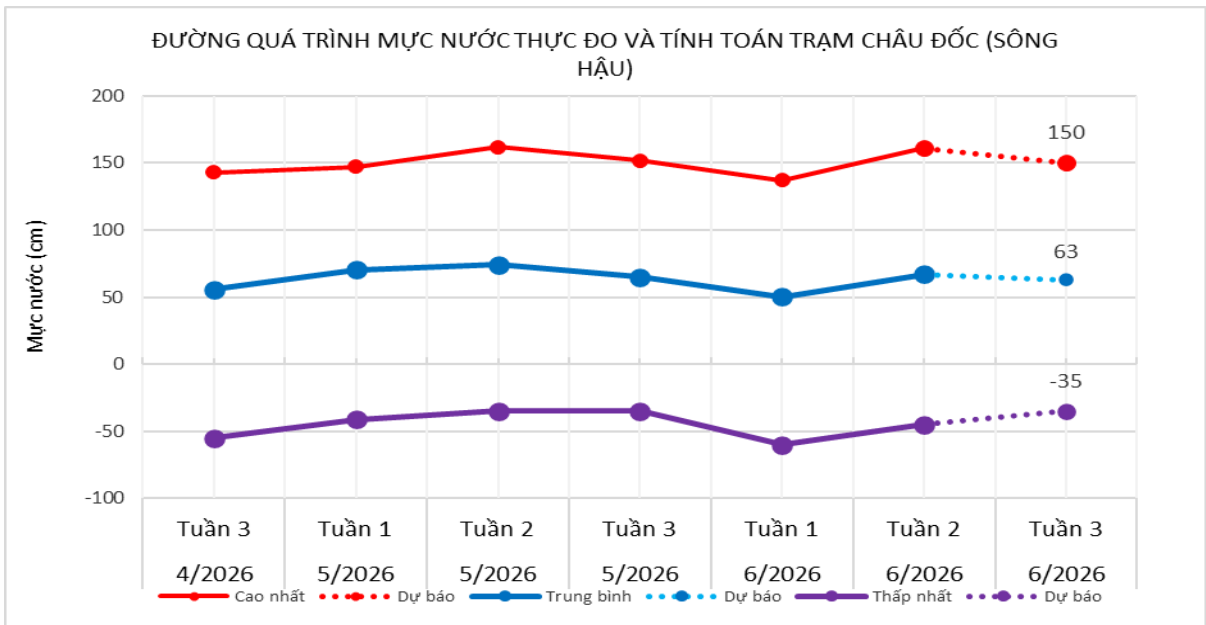
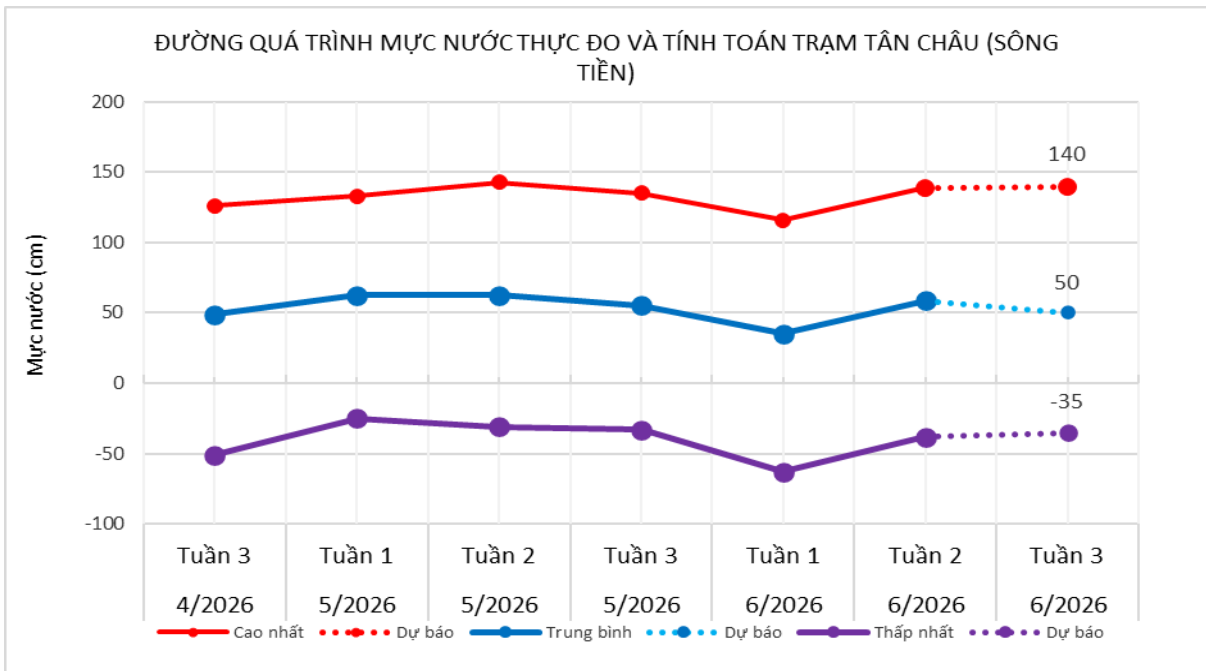
- Sông Cửu Long: Trong 5 ngày đầu, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,40m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,55m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều.

ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KON TUM (SÔNG ĐẮK BLA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG KRÔNG ANA)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 26/06/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	1413	3061	40	1250	3200	250	-	-	-	-	-	-
Thao	Yên Bái	2386	2410	2366	2385	2500	2350	-	-	-	-	-	-
Thao	Phú Thọ	1165	1205	1134	1180	1250	1120	-	-	-	-	-	-
Lô	Tuyên Quang	1359	1518	1185	1300	1430	1150	-	-	-	-	-	-
Lô	Vụ Quang	597	679	508	550	650	490	-	-	-	-	-	-
Cầu	Đáp Cầu	120	176	49	130	200	60	-	-	-	-	-	-
Thương	Phủ Lạng Thương	108	187	25	140	220	40	-	-	-	-	-	-
Lục Nam	Lục Nam	90	181	3	110	210	20	-	-	-	-	-	-
Hồng	Hà Nội	195	273	92	150	260	95	-	-	-	-	-	-
Thái Bình	Phả Lại	105	190	16	140	220	35	-	-	-	-	-	-
Mã	Giàng	43	205	-110	33	145	-80	37	165	-95	35	165	-95
Cả	Nam Đàn	23	141	-78	28	120	-40	32	135	-60	30	135	-60
La	Linh cảm	5	136	-140	10	110	-105	12	125	-105	11	125	-105
Gianh	Mai Hóa	1	86	-103	3	75	-90	7	80	-80	5	80	-90

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Hương	Kim Long	52	54	47	48	56	41	52	56	48	50	56	41
Thu Bồn	Câu Lâu	4	64	-80	5	58	-60	7	58	-53	6	58	-60
Trà Khúc	Trà Khúc	37	101	-16	28	80	-30	35	95	-20	32	95	-30
Kôn	Thạnh Hòa	688	697	675	685	695	670	686	698	665	686	698	665
Đà Rằng	Phú Lâm	-21	58	-128	-23	50	-100	-21	60	-120	-22	60	-120
Đăkbla	Kon Tum	51484	51498	51475	51486	51505	51477	-	-	-	-	-	-
Krông Ana	Giang Sơn	41518	41537	41502	41520	41545	41505	-	-	-	-	-	-
Đồng Nai	Tà Lài	11081	11106	11061	11080	11095	11050	-	-	-	-	-	-
Bé	Phước Hòa	1914	1947	1885	1915	1970	1875	-	-	-	-	-	-
Tiền	Tân Châu	35	116	-63	48	135	-30	52	140	-35	50	140	-35
Hậu	Châu Đốc	50	137	-60	60	145	-30	65	150	-35	63	150	-35